

Số: 07 /2021/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 07 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác trong công tác bảo vệ nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Bảo vệ bí mật nhà nước thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Công an thành phố tại Tờ trình số 186/TTr-CAHP-PA03 ngày 31/3/2021, Báo cáo thẩm định số 41/BC-STP ngày 24/3/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực từ ngày 20/4/2021 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: Số 1572/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 04/2019/QĐ-UBND sửa đổi, một số điều Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1572/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013.



✓

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục PC&CCHC, TP - Bộ CA;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQHTPHP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT&THHP, Báo HP, Báo ANHP, Công TTĐT TP;
- CPVP UBNDTP;
- Phòng NCKTGS;
- Công báo TP;
- CV: NC1;
- Lưu: VT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số **07** /2021/QĐ-UBND ngày **07/4** /2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức).

Điều 3. Xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước

1. Việc xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 2 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thể ủy quyền cho cấp phó của mình xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước đối với những thông tin thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Việc ủy quyền phải được quy định trong Quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức hoặc Nội quy bảo vệ bí mật nhà nước hoặc văn bản phân công nhiệm vụ.

3. Cấp phó được ủy quyền của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước đối với những thông tin thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách theo các quy định của pháp luật.

Điều 4. Sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước

1. Việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét việc ủy quyền thường xuyên cho các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thẩm quyền



3

cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước đối với thông tin thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Việc ủy quyền phải được quy định trong Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc văn bản phân công công việc của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Bảo vệ bí mật nhà nước

1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo Bảo vệ bí mật nhà nước của thành phố, trong đó lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban; Giám đốc Công an thành phố làm Phó Trưởng ban Thường trực; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân làm Phó Trưởng ban; thành viên là các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Các cơ quan, tổ chức thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Bảo vệ bí mật nhà nước của đơn vị, trong đó đồng chí Thủ trưởng đơn vị là Trưởng ban. Đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện làm Trưởng ban; Trưởng công an quận, huyện làm Phó Trưởng ban Thường trực; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, huyện làm Phó Trưởng ban; thành viên là phòng, ban, đơn vị liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Hướng dẫn cơ quan, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước cho các cơ quan, tổ chức.

4. Phối hợp Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

5. Tiến hành thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố.

6. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này; tiến hành sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

1. Phân công cán bộ chuyên trách thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản về công tác bảo vệ bí mật nhà nước và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố.

3. Phối hợp với Công an thành phố giúp Ủy ban nhân dân thành phố tiến

hành sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí, sử dụng nguồn kinh phí phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.



Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Trang bị phương tiện phòng, chống cháy, nổ, đột nhập, lấy cắp bí mật nhà nước. Nơi lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước phải được xây dựng kiên cố; cửa ra, vào phải có khóa bảo vệ.

2. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong phạm vi quản lý.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên và trước pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan, đơn vị./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

